

Số: /KH-STP

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong ngành Tư pháp năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Tư pháp năm 2026 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

2. Yêu cầu

- a) Việc triển khai chuyển đổi số phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc.
- b) Đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu trong quá trình chuyển đổi số, tuân thủ các quy định pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- c) Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026, đồng thời phải đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; gắn với thực tiễn của ngành Tư pháp.
- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng, nhân

rộng cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Tiếp tục tuyên truyền về 09 bài toán lớn về chuyển đổi số của tỉnh đã công bố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Ứng dụng mạnh mẽ các nền tảng số, mạng xã hội để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố.

- Công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Xây dựng Kiến trúc số cấp tỉnh, cập nhật Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào Khu công nghệ số tập trung Long Thành.

- Triển khai Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030.

- Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ để tái sử dụng dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

- Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại cơ quan, đơn vị trực thuộc để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số đáp ứng theo mô hình chính quyền 2 cấp.

4. Dữ liệu số

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương đầu tư, xây dựng theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả; đồng thời ưu tiên đầu tư, nâng cấp các hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh đã đầu tư đảm bảo không chồng chéo với các CSDL của Trung ương.

- Triển khai phát triển, sử dụng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu vi bằng

5. Nền tảng số

- Triển khai 84 nền tảng số của Quốc gia trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/09/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Triển khai nền tảng của khẩu số, cảng số trên địa bàn tỉnh.
- Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Đồng Nai.
- Xây dựng hệ thống thông tin nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật.

6. Nhân lực số

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số, kỹ năng AI cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN.
- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền 2 cấp.
- Hướng dẫn các cơ quan địa phương rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.
- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các CQNN. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.
- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.
- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Khoa học và Công nghệ để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

8. Chính quyền số

- Triển khai vận hành Hệ thống Bộ chỉ số và theo dõi, giám sát nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo Nghị định số 137/2024/NĐ-CP và Quyết định số 1012/QĐ-TTg, bảo đảm giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đồng thời làm cơ sở đánh giá KPI, xếp loại thi đua và trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết quả điện tử, cắt giảm giấy tờ, chi phí theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Nai,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của Sở đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Đồng Nai.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

10. Xã hội số

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai - ECDN...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì, hỗ trợ kịp thời việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Đồng Nai.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCV và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT, các CQNN theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, nhiệm vụ CNTT do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển Chính quyền số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

1. Triển khai phát triển, sử dụng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu vi bằng.

2. Xây dựng và hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến.

3. Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử liên thông giữa Sở và các đơn vị trực thuộc.

4. Bắt đầu số hóa các hồ sơ, tài liệu liên quan đến thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, chứng thực.

5. Tổ chức các lớp tập huấn cơ bản về kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo chuyên sâu về phân tích dữ liệu, an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ cốt cán.

6. Thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, chuyên ngành có trách nhiệm xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành chủ quản để đầu tư tránh chồng chéo, lãng phí.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và nguồn xã hội hóa (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của đơn vị, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số phù hợp, tổ chức triển khai thực hiện.

- Trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số”; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của phòng.

- Định kỳ (*trước ngày 12 của 6 tháng và năm*), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Văn phòng Sở để tổng hợp.

2. Văn phòng Sở Tư pháp

- Là đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; tham mưu Lãnh đạo Sở định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Tư pháp năm 2026. Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH-CN;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Bích Thủy